

Bản án số: 12/2021/KDTM-ST
Ngày 28 - 01 - 2021
V/v Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huy Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Long

2. Bà Trần Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-KDTM ngày 07/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐA

Trụ sở: số 130 đường L, P. 3, Quận N, TP. HCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hồ P – Trưởng phòng phát triển kinh doanh.

Địa chỉ: số 333 đường Đ, thành phố QN, tỉnh BD.

(Theo văn bản ủy quyền số 07/QĐ-BĐH ngày 12/01/2021) – có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu A

Trụ sở: Tổ 9, KV2, Phường B, thành phố QN, tỉnh BD.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Minh H – giám đốc công ty.
(vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Minh H - sinh năm: 1979

Chị Huỳnh Thị T - sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ 9, KV2, Phường B, thành phố QN, tỉnh BD. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA là anh Hồ P trình bày:***

Ngày 25/12/2019, Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A (gọi tắt là Công ty A) có ký Hợp đồng tín dụng cụ thể kèm giấy nhận nợ số: 001H.0785/HM19 vay vốn tại Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh BD (gọi tắt Ngân hàng) vay số tiền: 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng (từ ngày 25/12/2019 đến ngày 25/09/2020), lãi suất vay thỏa thuận 9,0%/năm áp dụng cho 06 tháng đầu tiên và được điều chỉnh từ tháng thứ 7, theo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Mục đích vay là để Công ty A bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Phương thức trả nợ: vốn gốc trả cuối kỳ, lãi vay được trả hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Tài sản đảm bảo khoản vay, anh Nguyễn Minh H và chị Huỳnh Thị T đã thế chấp tài sản là bất động sản tọa lạc tại thửa số 109, địa chỉ: khu QHDC xung quanh Chợ Dinh, nay là 47 đường Lê Thị K, Phường B, thành phố QN, tỉnh BD theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 253052, sổ vào sổ cấp GCN: CH01773, do Ủy Ban nhân dân thành phố Quy Nhơn cấp ngày 27/10/2015, theo Hợp đồng thế chấp số H.0222/TC19 ngày 25/12/2019 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty A. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Trong quá trình vay, từ ngày 25/12/2019 đến ngày 25/8/2020, Công ty A đã trả số tiền 123.671.233đ lãi trong hạn, chưa trả gốc.

Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ nhưng Công ty A vẫn không trả như thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty A thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi vay tạm tính đến ngày 28/01/2021 là: 2.119.726.027đ, trong đó: tiền gốc là 2.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 16.986.301đ, tiền lãi quá hạn là 102.739.726đ. Đồng thời, Công ty A tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/01/2021 cho đến ngày Công ty A trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng vay.

Nếu Công ty A không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ vốn gốc và lãi vay cho ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP ĐA được quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ. Nếu phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì công ty A tiếp tục trả nợ bằng tài sản khác.

**** Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu A:***

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật của Công ty A vắng mặt không lý do. Tại bản khai ngày 17/12/2020, người đại diện theo pháp luật của công ty A là anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh thống nhất lời khai của Ngân hàng về số tiền vay, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay. Anh thống nhất anh cùng vợ là chị Huỳnh Thị T dùng tài sản riêng để đảm bảo cho khoản vay của công ty A. Tuy nhiên, dịch bệnh COVID – 19 bùng phát nên tình hình kinh doanh của công ty với đối tác nước ngoài gặp nhiều khó khăn vì vậy không thể tất toán khoản vay đến hạn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị T không đến Tòa để khai báo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Minh H và chị Huỳnh Thị T vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 73 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 292, 299, 317, 318 BLDS năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc công ty A thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay tính đến ngày 28/01/2021 là 2.119.726.027đ (trong đó: tiền gốc là 2.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 16.986.301đ, tiền lãi quá hạn là 102.739.726đ). Nếu Công ty A không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP ĐA có quyền đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại thửa 109, địa chỉ Khu QHDC quanh chợ Dinh, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01773, ngày 27/10/2015 do Ủy Ban nhân dân thành phố Quy Nhơn cấp ngày 27/10/2015, theo Hợp đồng thế chấp số H.0222/TC19 ngày 25/12/ 2019 để thu hồi nợ. Công ty A phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn công ty A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh H, chị Huỳnh Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 25/12/2019 giữa Ngân hàng với Công ty A có ký Hợp đồng tín dụng cụ thể kèm giấy nhận nợ số: 001H.0785/HM19. Về nội dung và hình thức hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật nên giao dịch dân sự này hợp pháp.

[2.2] Từ ngày vay đến ngày 25/8/2020, Công ty A đã trả tiền lãi được 8 đợt với tổng số tiền là 123.671.233 đồng. Tính đến ngày xét xử 28/01/2021, Công ty A còn nợ Ngân hàng với số tiền 2.119.726.027đ, trong đó: tiền gốc là 2.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 16.986.301đ, tiền lãi quá hạn là 102.739.726đ.

Như vậy, công ty A đã không thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã căn cứ vào phần cam kết của hợp đồng yêu cầu Công ty A trả nợ gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn do chậm trả tiền gốc, đồng thời tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận, theo hợp đồng tín dụng đã ký

kết từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ. HĐXX xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo khoản vay trên, anh Nguyễn Minh H và chị Huỳnh Thị T đã dùng tài sản cá nhân để bảo đảm cho hợp đồng vay của công ty A. Theo khoản 3 Điều 3 và khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp tài sản số H.0222/TC19 ngày 25/12/2019, tài sản thế chấp là đất và nhà ở tại Tổ 9, KV2, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Thửa đất số 109, diện tích 106,2 m², đã được UBND TP. Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01773, ngày 27/10/2015 do anh Nguyễn Minh H và chị Huỳnh Thị T đứng tên chủ sở hữu. Về nội dung và hình thức Hợp đồng thế chấp nói trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP ĐA căn cứ vào hợp đồng thế chấp có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng là phù hợp.

Trường hợp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán số tiền nợ thì Công ty A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Trường hợp Công ty A trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh BD có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ giấy tờ bản gốc có liên quan đến tài sản thế chấp cho Công ty A.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Công ty A phải chịu 74.395.000đ. Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.310.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 116, 117, 118, 119, 293, 295, 298, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 2.119.726.027đ, trong đó: tiền gốc là 2.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 16.986.301đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/01/2021 là 102.739.726đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP ĐA có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là đất và nhà ở tại Tổ 9, KV2, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Thửa đất số 109 đã được UBND TP. Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01773, ngày 27/10/2015 do anh Nguyễn Minh H và chị Huỳnh Thị T đứng tên chủ sở hữu để thu hồi toàn bộ nợ vay. Trường hợp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán số tiền nợ thì Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

3. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh BĐ có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ giấy tờ bản gốc có liên quan đến tài sản thế chấp cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A

4. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu A phải chịu 74.395.000 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh BĐ số tiền 36.310.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002902 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA